TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-12-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bàn Văn Lân

2. Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:* Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị M (tên gọi khác: Lý Mùi M1), sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Phùng Kiềm P (tên gọi khác: Lý Kiềm P), sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không được tìm hiểu do bố mẹ hai bên gia đình giới thiệu, sau đó có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng vào năm 2008. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đến năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng. Theo chị M, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, không thống nhất về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Anh P thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh không tiếp thu sữa chữa nên dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành và anh chị ly thân từ 2018 cho đến nay. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Kiềm P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lý Mạnh Q, sinh ngày 07/8/2005. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M giữ nguyên yêu cầu về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung, không bổ sung gì thêm.

***Tại bản tự khai ngày 16/7/2021, bị đơn anh Phùng Kiềm P trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh P xác nhận về quan hệ hôn nhân đúng như chị M trình bày trong đơn khởi kiện. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2017, do tính tình không hợp không thống nhất về quan điểm, hai vợ chồng đều đi làm xa nhà. Nay anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: Anh P xác nhận hai vợ chồng có 01 con chung tên Lý Mạnh Q, sinh ngày 07/8/2005. Anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phùng Kiềm P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2021, cháu Lý Mạnh Q trình bày: Cháu Q là con chung của bố Phùng Kiềm P và mẹ Lý Thị M. Hiện nay, cháu đang sinh sống với mẹ tại Tổ B, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa không có lý do.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị M.

- Về con chung: Giao cháu Lý Mạnh Q, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2005 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh P không phải cấp dưỡng việc nuôi con chung. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0001328 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Ly Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phùng Kiềm P. Anh P có địa chỉ thường trú tại xóm Tổ B, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đến tham gia phiên tòa vào ngày 15/11/2021 nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa vào ngày 02/12/2021 những tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Phùng Kiềm P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 trên cơ sở tự nguyện nhưng không được tìm hiểu, do bố mẹ hai bên gia đình giới thiệu và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Anh chị đăng ký kết hôn năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống hai vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn. Chị M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích cãi vã nhau, đến năm 2018 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh P. Tại bản tự khai, anh P cũng thừa nhận hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, không thống nhất về quan điểm. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, năm 2008 đăng ký kết hôn do đó quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng được Nhà nước thừa nhận và bảo vệ từ năm 2008. Theo Điều 19, 21 Luật Hôn nhân và gia đình "*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*; "*Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau"; "Vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn, bảo vệ danh dự, nhân phẩm cho nhau"*. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh P không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau mà phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị M

yêu cầu ly hôn, anh P cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị M. Nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh P do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị M là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh P, chị M có 01 con chung là cháu Lý Mạnh Q, sinh ngày 07/8/2005. Chị M và anh P đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi. Tuy nhiên, hiện nay cháu Q đang ở với chị M và cháu Q có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Xét thấy, yêu cầu của chị M là phù với nguyện vọng của con, phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con của chị M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Q cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 củ Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Lý Thị M được ly hôn với anh Phùng Kiềm P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15, quyển số 01 cấp ngày 29/8/2008 giữa Lý Kiềm P (Phùng Kiềm P) và Lý Thị M không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Mạnh Q, sinh ngày 07/8/2005 cho chị Lý Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phùng Kiềm P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phùng Kiềm P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị M và anh Phùng Kiềm P không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001328 ngày 02/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Kiềm P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mã Nguyệt Thu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THDS huyện;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.